

Ngày	23,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	-0.6%	2.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,999 - 25,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,505
Số lượng CPLH (CP)	64,050,892
KLGD BQ 20 phiên (CP)	164,982
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.24
EPS	1,955
P/E	12.0

DT thuần

Q1/24

221

tỷ VNĐ

QoQ: ▼102| -31.5%

YoY: ▲ 23.0| 11.7%

LN trước thuế

Q1/24

41.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.0| 31.4%

YoY: ▲ 5.00| 13.6%

LN sau thuế

Q1/24

33.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.20| 37.9%

YoY: ▲ 4.30| 14.7%

ROA

2023

9.8%

+/- YoY: ▼ 1.7%

DT thuần

2023

1,005

tỷ VNĐ

YoY: ▼167| -14.2%

LN trước thuế

2023

155

tỷ VNĐ

YoY: ▼25.0| -13.7%

LN sau thuế

2023

122

tỷ VNĐ

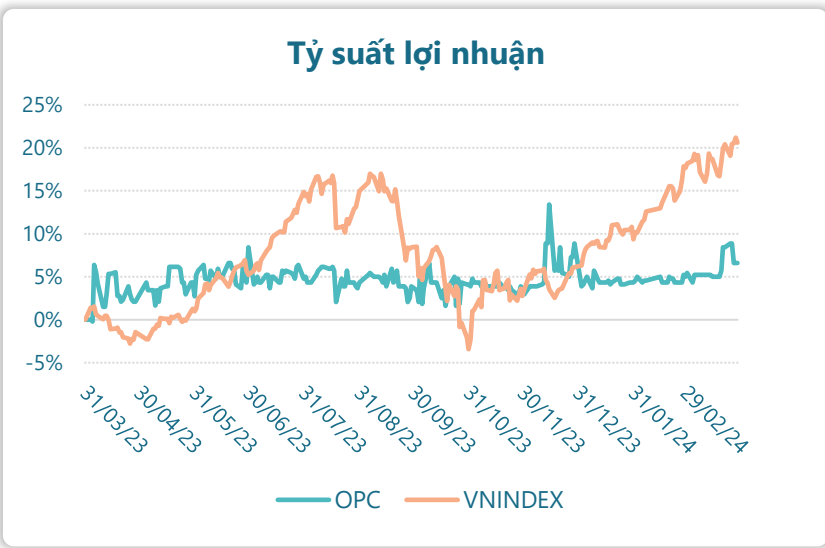
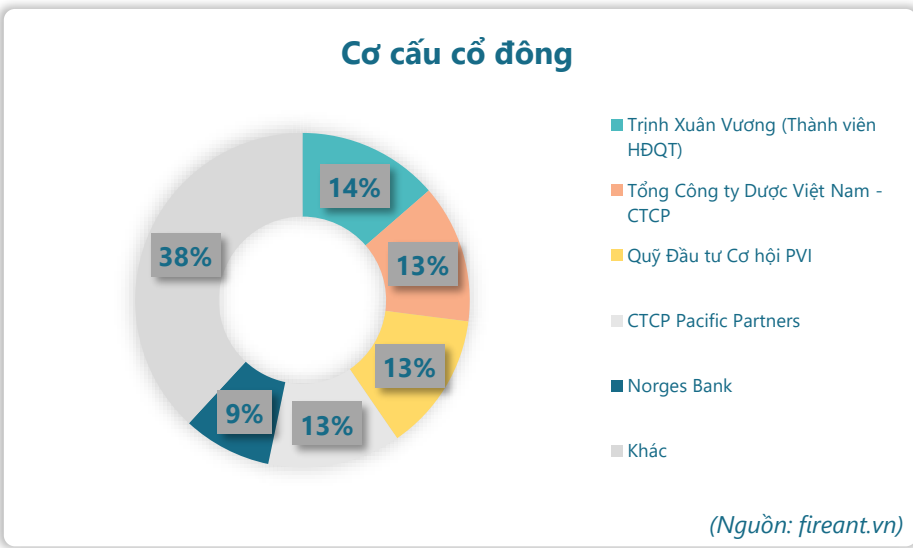
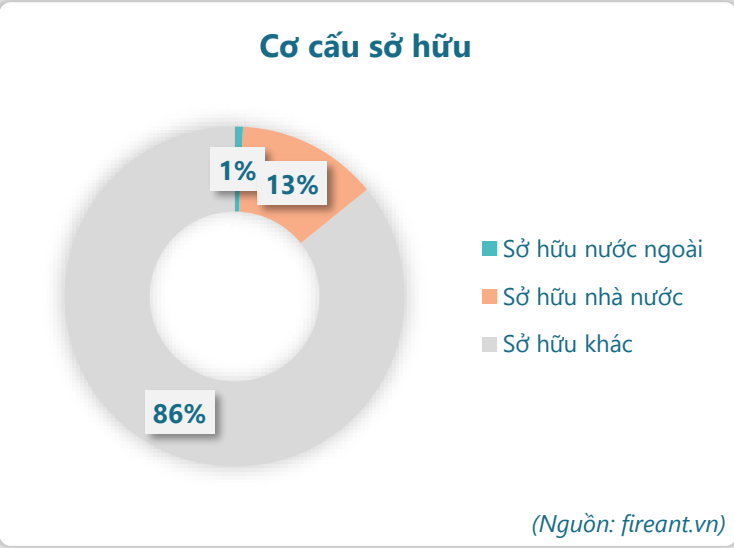
YoY: ▼20.0| -14.1%

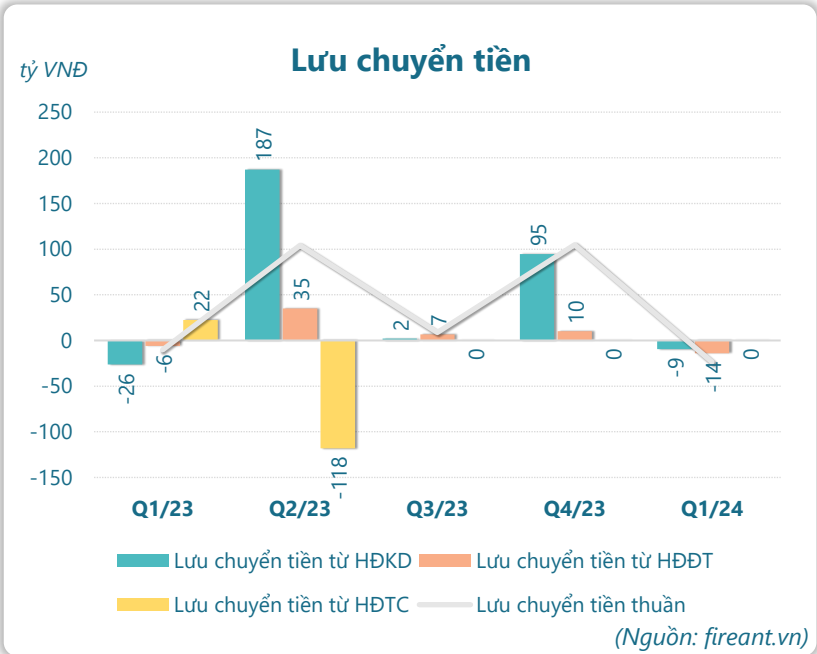
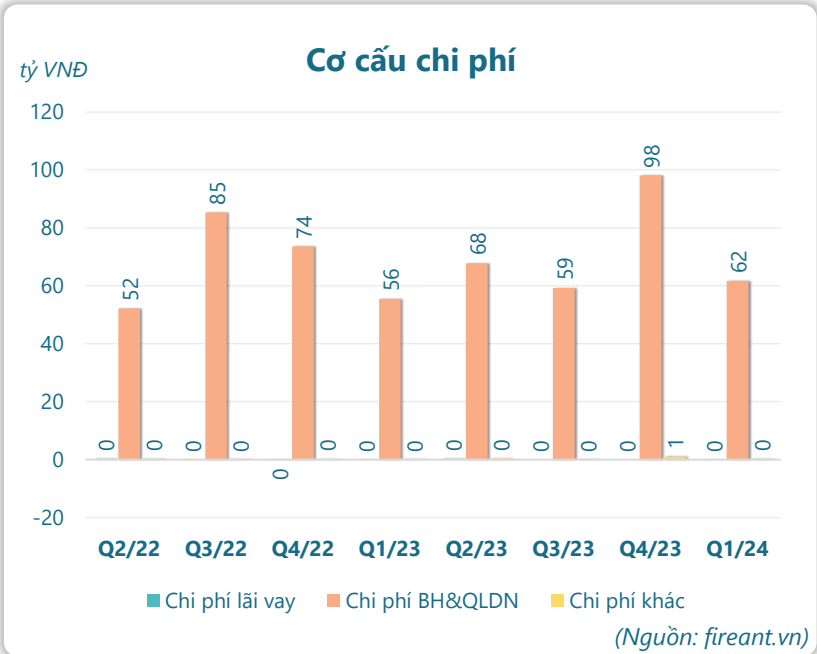
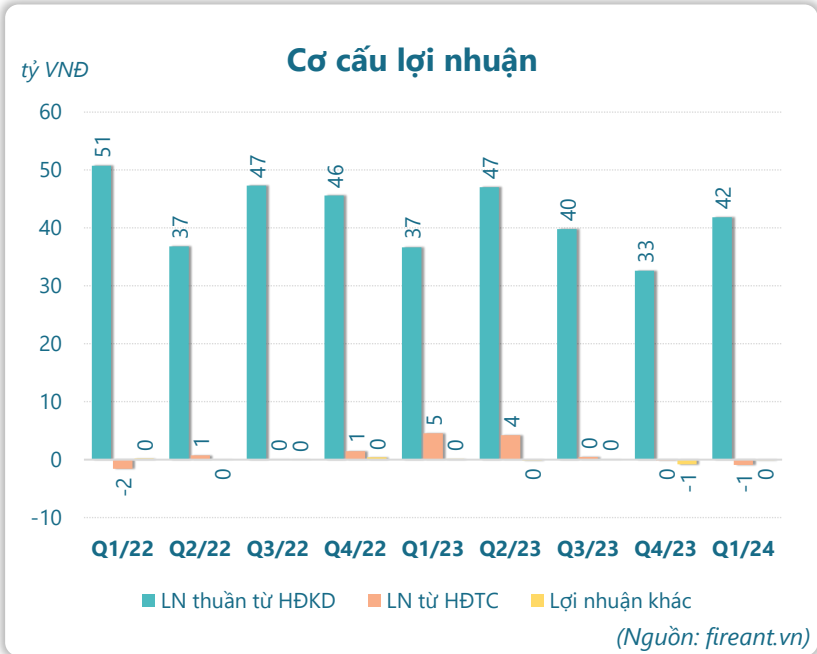
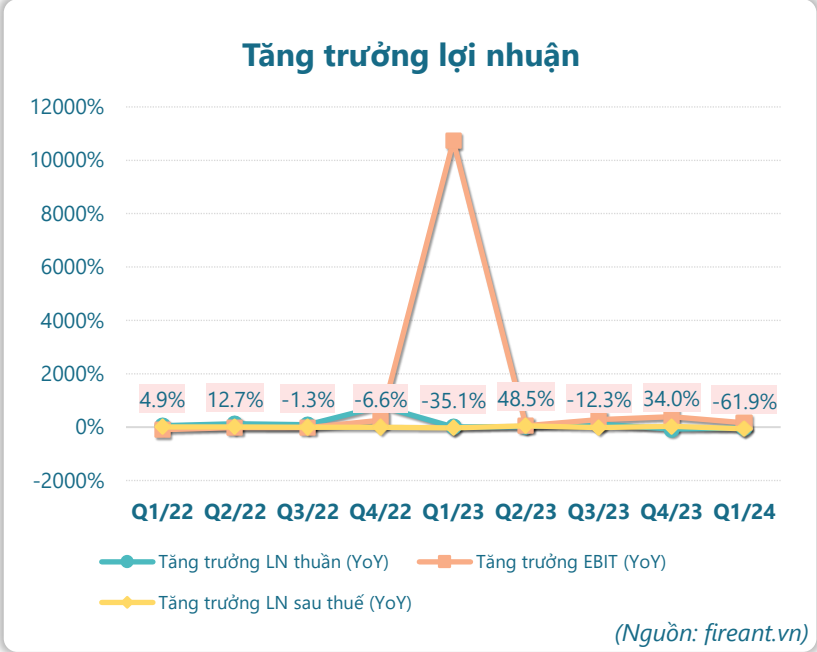
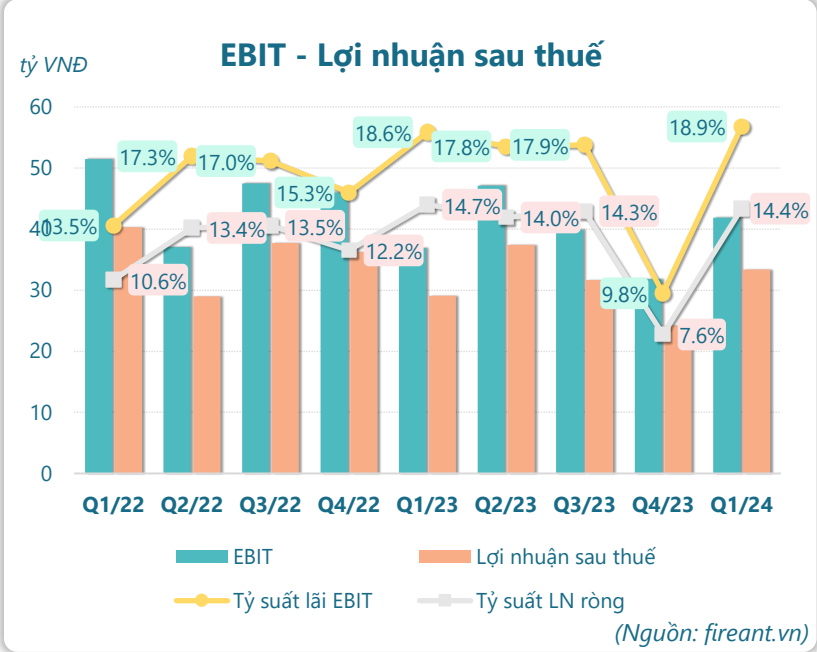
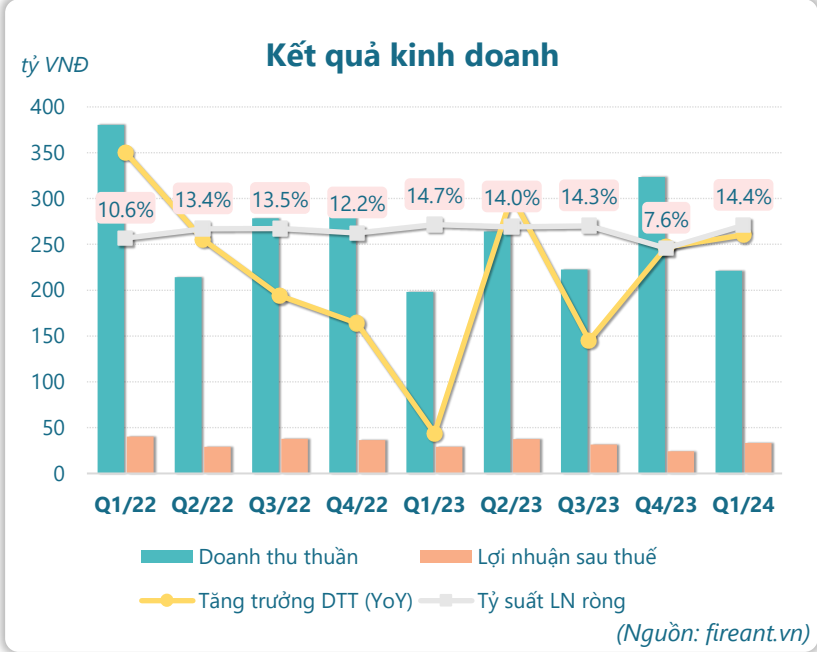
ROE

2023

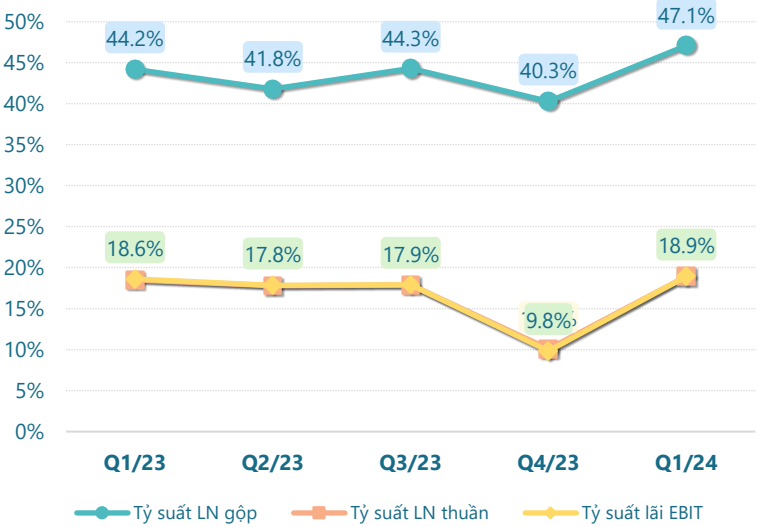
13.9%

+/- YoY: ▼ 3.7%



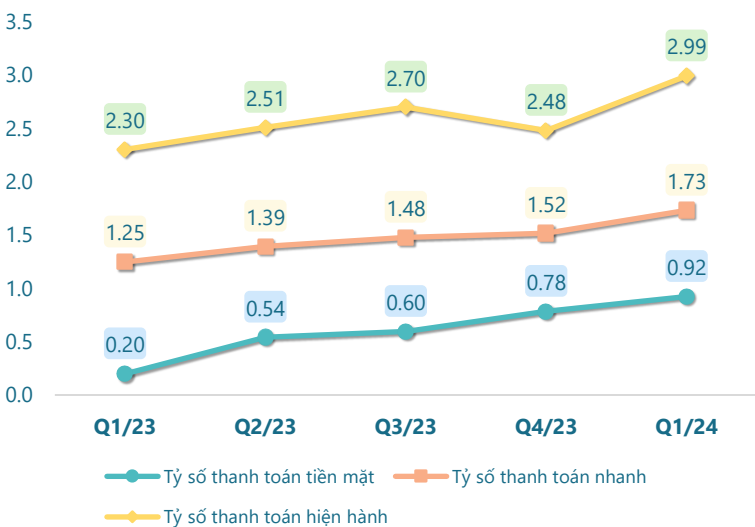


Tỷ suất lợi nhuận



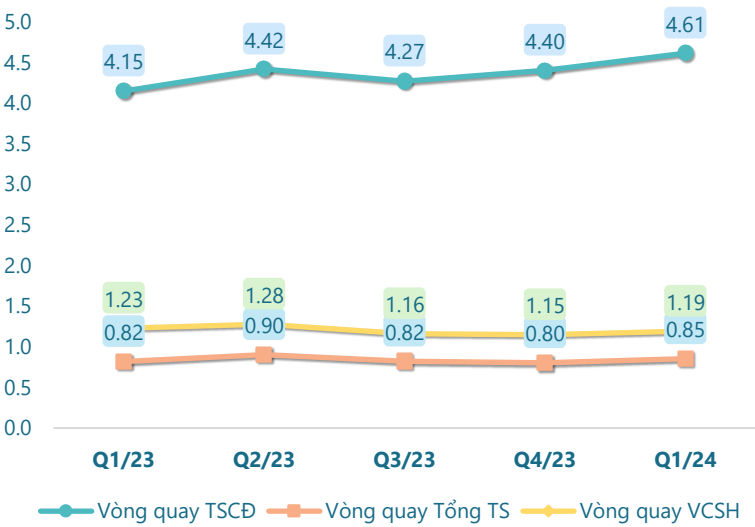
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



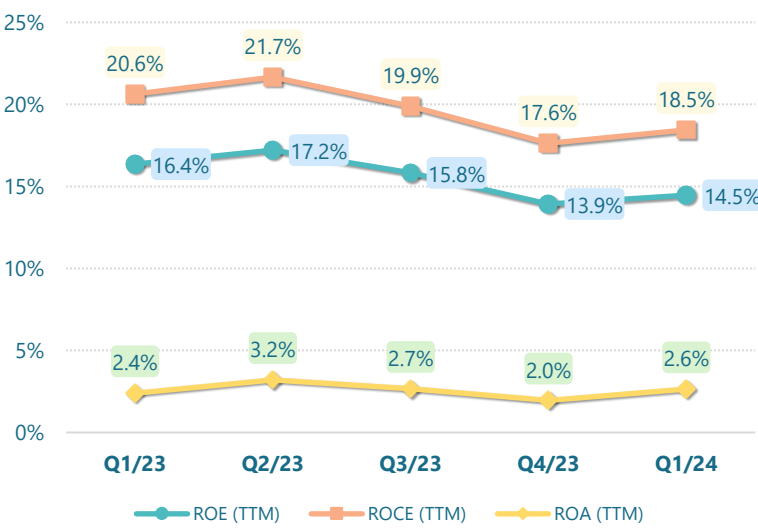
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



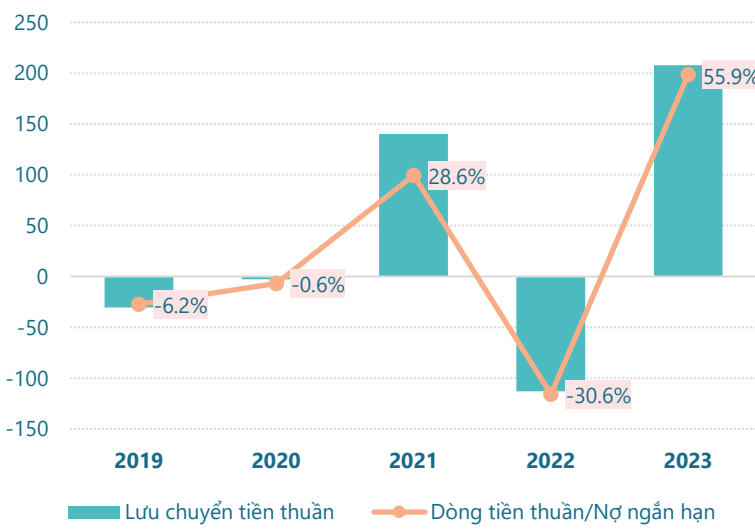
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



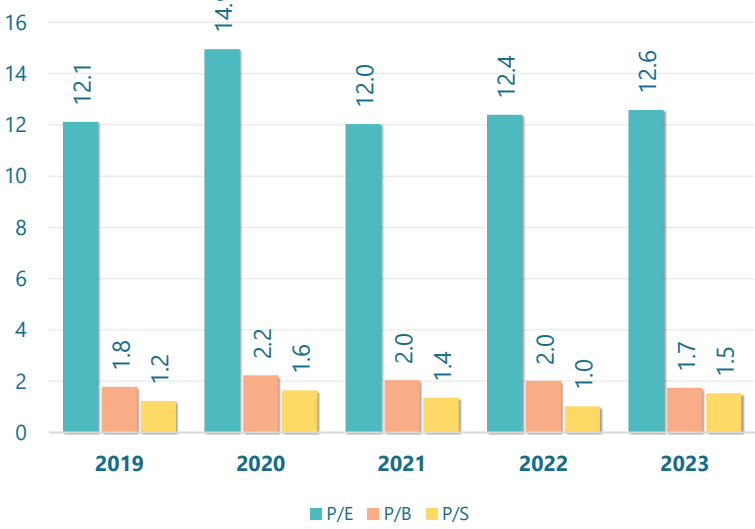
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)